

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2021

“V/v tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2021 “Về việc tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn A3, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A3, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày: Chị S và anh Huỳnh Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 tại Thôn A3, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn tôn trọng nhau. Hiện nay, chị S và anh H đã sống ly thân, cuộc sống không còn hạnh phúc và không thể chung sống với nhau được nữa nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị S và anh H có hai con chung là Huỳnh Thị Ngọc C, sinh ngày 12/01/1997 và Huỳnh Hữu C1, sinh ngày 18/6/2001. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn H trình bày: Anh H và chị Nguyễn Thị S chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn và đã xảy ra mâu thuẫn như chị S đã trình bày. Hiện nay, anh H và chị S không còn chung sống với nhau. Chị S yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị S.

- Về con chung: Anh H và chị S có hai con chung là Huỳnh Thị Ngọc C, sinh ngày 12/01/1997 và Huỳnh Hữu C1, sinh ngày 18/6/2001. Các con đã thành niên và có khả năng lao động nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của chị S. Vì chị S và anh H không có đăng ký kết hôn nên đề nghị tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Về con chung: Các con hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Chị S và anh H không yêu cầu nên không đề cập. Về án phí, chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A3, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Huỳnh Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân không hợp pháp. Quá trình chung sống, chị S và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau nên xảy ra xung đột và đã ly thân với nhau. Do đó, chị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, việc chị S và anh H không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân

và Gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị S và anh Huỳnh Văn H.

[3] Về con chung: Chị S và anh H có hai con chung là Huỳnh Thị Ngọc C, sinh ngày 12/01/1997 và Huỳnh Hữu C1, sinh ngày 18/6/2001. Hiện nay, các con chung đã thành niên, chị S và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị S và anh Huỳnh Văn H.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0009996 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Huỳnh Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (27/5/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND xã S, TX. A, tỉnh Gia Lai (để lưu);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông